

**BIỂU TỔNG HỢP PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG,
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1141/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Các đơn vị	Tổng kinh phí phân bổ	Trong đó: phân theo các lĩnh vực						Ghi chú
			Lĩnh vực nông nghiệp			Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục (Chi tiết theo Biểu 4)	Lĩnh vực xây dựng (Chi tiết theo Biểu 5)	
			Sắp xếp, ôn định dân cư	Công trình thuỷ lợi (Chi tiết theo Biểu 2)	Mua sắm vật tư, thiết bị PCTT (Chi tiết theo Biểu 3)				
A	B	$I=2+3+...7$	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG (A+B)	259.986	35.000	131.000	10.000	596	7.417	75.973	
A	VỐN CHI THƯỜNG XUYỀN	224.986	0	131.000	10.000	596	7.417	75.973	
I	Các sở, ban, ngành	157.059	0	76.000	3.800	596	690	75.973	
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	35.000		35.000					
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	41.000		41.000					
3	Sở Xây dựng	75.973						75.973	
4	Sở Y tế	596				596			02 bộ máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải của Trung tâm Y tế khu vực Hữu Lũng
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	690					690		
6	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2.000			2.000				
7	Công an tỉnh	1.800			1.800				
II	Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn	23.500		23.500					
III	Các xã, phường	44.427	0	31.500	6.200	0	6.727	0	
1	Xã Hữu Lũng	1.056			150		906		
2	Xã Tuấn Sơn	170			150		20		
3	Xã Tân Thành	80			80				
4	Xã Vân Nham	150			150				
5	Xã Thiện Tân	967			150		817		
6	Xã Yên Bình	2.516			150		2.366		
7	Xã Hữu Liên	150			150				
8	Xã Cai Kinh	150			150				
9	Xã Chi Lăng	120			120				
10	Xã Nhân Lý	4.120		4.000	120				
11	Xã Chiến Thắng	80			80				
12	Xã Quan Sơn	80			80				
13	Xã Bằng Mạc	80			80				
14	Xã Vạn Linh	120			120				
15	Phường Tam Thanh	80			80				
16	Phường Lương Văn Tri	80			80				
17	Phường Kỳ Lừa	140			80		60		
18	Phường Đông Kinh	80			80				
19	Xã Đồng Đăng	80			80				
20	Xã Cao Lộc	4.060		4.000	60				

ST T	Các đơn vị	Tổng kinh phí phân bổ	Trong đó: phân theo các lĩnh vực						Ghi chú
			Lĩnh vực nông nghiệp			Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục (Chi tiết theo Biểu 4)	Lĩnh vực xây dựng (Chi tiết theo Biểu 5)	
			Sắp xếp, ổn định dân cư	Công trình thuỷ lợi (Chi tiết theo Biểu 2)	Mua sắm vật tư, thiết bị PCTT (Chi tiết theo Biểu 3)				
A	B	$I=2+3+...7$	2	3	4	5	6	7	8
21	Xã Công Sơn	3.060		3.000	60				
22	Xã Ba Sơn	3.080		3.000	80				
23	Xã Lộc Bình	120			120				
24	Xã Mẫu Sơn	80			80				
25	Xã Na Dương	80			80				
26	Xã Lợi Bắc	80			80				
27	Xã Thống Nhất	80			80				
28	Xã Xuân Dương	80			80				
29	Xã Khuất Xá	80			80				
30	Xã Đình Lập	80			80				
31	Xã Châu Sơn	80			80				
32	Xã Kiên Mộc	80			80				
33	Xã Thái Bình	80			80				
34	Xã Na Sầm	150			150				
35	Xã Văn Lãng	120			120				
36	Xã Hội Hoan	80			80				
37	Xã Thụy Hùng	80			80				
38	Xã Hoàng Văn Thụ	80			80				
39	Xã Thất Khê	150			150				
40	Xã Đoàn Kết	80			80				
41	Xã Tân Tiến	120			120				
42	Xã Tràng Định	150			150				
43	Xã Quốc Khánh	320			120		200		
44	Xã Kháng Chiến	2.120		2.000	120				
45	Xã Quốc Việt	80			80				
46	Xã Văn Quan	3.080		3.000	80				
47	Xã Điềm He	80			80				
48	Xã Tri Lễ	80			80				
49	Xã Yên Phúc	4.080		4.000	80				
50	Xã Tân Đoàn	80			80				
51	Xã Khánh Khê	80			80				
52	Xã Bình Gia	80			80				
53	Xã Tân Văn	80			80				
54	Xã Hồng Phong	80			80				
55	Xã Hoa Thám	80			80				
56	Xã Quý Hòa	80			80				
57	Xã Thiện Hòa	1.988			60		1.928		
58	Xã Thiện Thuật	80			80				
59	Xã Thiện Long	80			80				
60	Xã Bắc Sơn	110			80		30		
61	Xã Hưng Vũ	4.080		4.000	80				
62	Xã Vũ Lãng	120			120				
63	Xã Nhất Hòa	2.330		2.000	80		250		
64	Xã Vũ Lễ	80			80				
65	Xã Tân Tri	2.730		2.500	80		150		

ST T	Các đơn vị	Tổng kinh phí phân bổ	Trong đó: phân theo các lĩnh vực						Ghi chú	
			Lĩnh vực nông nghiệp			Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục (Chi tiết theo Biểu 4)	Lĩnh vực xây dựng (Chi tiết theo Biểu 5)		
			Sắp xếp, ổn định dân cư	Công trình thủy lợi (Chi tiết theo Biểu 2)	Mua sắm vật tư, thiết bị PCTT (Chi tiết theo Biểu 3)					
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>l=2+3+...7</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	
B	VỐN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	35.000	35.000							
1	Xã Tân Tiến	30.000	30.000							Hỗ trợ kinh phí sắp xếp ổn định dân cư
2	Xã Tri Lễ	5.000	5.000							Hỗ trợ kinh phí sắp xếp ổn định dân cư

**BIỂU PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC
HẬU QUẢ THIÊN TAI LĨNH VỰC THỦY LỢI**

(Kèm theo Quyết định số: 1141/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Địa điểm	Kinh phí phân bổ	Chủ đầu tư/ Đơn vị phân bổ	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	TỔNG CỘNG		131.000		
1	Hồ Khun Phang	Xã Chi Lăng	3.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Hồ Khuổi In	Xã Đình Lập	3.000		
3	Hồ Cao Lan	Xã Quốc Khánh	5.000		
4	Hồ Pò Luông	Phường Đông Kinh	4.000		
5	Hồ Suối Con	Xã Hữu Lũng	3.000		
6	Hồ Tổng Đoàn	Xã Vân Nham	3.000		
7	Mương hồ Chiến Thắng	Xã Thiện Tân	7.000		
8	Hệ thống mương, cau máng mương TĐ Tà Cốc	Xã Văn Lăng	7.000		
9	Hồ Lũng Vài	Xã Na Sầm	3.000	Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn	
10	Hồ Sam Kha I + II	Xã Yên Bình	5.000		
11	Mương trạm bơm Sây Hạ	Xã Hữu Lũng	1.500		
12	Mương trạm bơm Đồng Lươn	Xã Yên Bình	1.500		
13	Mương trạm bơm Tân Tạo	Xã Vân Nham	1.500		
14	Mương đập Lân Văn	Xã Yên Bình	6.000		
15	Hệ thống đập dâng Bản Phường	Xã Cao Lộc	5.000		
16	Hồ Khuổi Kuông	Xã Hồng Phong	7.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	
17	Hồ Khuôn Pinh	Xã Tân Thành	6.000		
18	Hồ Kai Hiến	Xã Tân Thành	6.000		
19	Hồ Bó Diêm	phường Tam Thanh	6.000		
20	Hồ Lệ Minh	Phường Kỳ Lừa	6.000		
21	Đập dâng Phai Giếng	Xã Hội Hoan	10.000		
22	Hệ thống đập xã Công Sơn	Xã Công Sơn	3.000	UBND xã Công Sơn	
23	Hệ thống đập xã Ba Sơn	Xã Ba Sơn	3.000	UBND xã Ba Sơn	
24	Hệ thống đập xã Cao Lộc	Xã Cao Lộc	4.000	UBND xã Cao Lộc	
25	Hệ thống đập xã Hưng Vũ	Xã Hưng Vũ	4.000	UBND xã Hưng Vũ	
26	Hệ thống đập xã Nhất Hòa	Xã Nhất Hòa	2.000	UBND xã Nhất Hòa	
27	Hệ thống đập xã Tân Tri	Xã Tân Tri	2.500	UBND xã Tân Tri	
28	Hệ thống đập xã Yên Phúc	Xã Yên Phúc	4.000	UBND xã Yên Phúc	
29	Hệ thống đập xã Văn Quan	Xã Văn Quan	3.000	UBND xã Văn Quan	

STT	Nội dung	Mã xã	Kinh phí	Chủ đầu tư/ Đơn	Chi tiết
30	Hệ thống đập xã Kháng Chiến	Xã Kháng Chiến	2.000	UBND xã Kháng Chiến	
31	Hệ thống đập xã Nhân Lý	Xã Nhân Lý	4.000	UBND xã Nhân Lý	

**PHÍ MUA SẴM VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG
CHỐNG THIÊN TAI**

(Kèm theo Quyết định số: 1141/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	10.000	
A	Cơ quan, đơn vị	3.800	
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2.000	
2	Công an tỉnh	1.800	
B	UBND các xã, phường	6.200	
1	Xã Hữu Lũng	150	
2	Xã Tuấn Sơn	150	
3	Xã Tân Thành	80	
4	Xã Vân Nham	150	
5	Xã Thiện Tân	150	
6	Xã Yên Bình	150	
7	Xã Hữu Liên	150	
8	Xã Cai Kinh	150	
9	Xã Chi Lăng	120	
10	Xã Nhân Lý	120	
11	Xã Chiến Thắng	80	
12	Xã Quan Sơn	80	
13	Xã Bằng Mạc	80	
14	Xã Vạn Linh	120	
15	Phường Tam Thanh	80	
16	Phường Lương Văn Tri	80	
17	Phường Kỳ Lừa	80	
18	Phường Đông Kinh	80	
19	Xã Đồng Đăng	80	
20	Xã Cao Lộc	60	
21	Xã Công Sơn	60	
22	Xã Ba Sơn	80	
23	Xã Lộc Bình	120	
24	Xã Mẫu Sơn	80	
25	Xã Na Dương	80	

STT	Tên đơn vị	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
26	Xã Lợi Bắc	80	
27	Xã Thống Nhất	80	
28	Xã Xuân Dương	80	
29	Xã Khuất Xá	80	
30	Xã Đình Lập	80	
31	Xã Châu Sơn	80	
32	Xã Kiên Mộc	80	
33	Xã Thái Bình	80	
34	Xã Na Sầm	150	
35	Xã Văn Lãng	120	
36	Xã Hội Hoan	80	
37	Xã Thụy Hùng	80	
38	Xã Hoàng Văn Thụ	80	
39	Xã Thất Khê	150	
40	Xã Đoàn Kết	80	
41	Xã Tân Tiến	120	
42	Xã Tràng Định	150	
43	Xã Quốc Khánh	120	
44	Xã Kháng Chiến	120	
45	Xã Quốc Việt	80	
46	Xã Văn Quan	80	
47	Xã Diêm He	80	
48	Xã Tri Lễ	80	
49	Xã Yên Phúc	80	
50	Xã Tân Đoàn	80	
51	Xã Khánh Khê	80	
52	Xã Bình Gia	80	
53	Xã Tân Văn	80	
54	Xã Hồng Phong	80	
55	Xã Hoa Thám	80	
56	Xã Quý Hòa	80	
57	Xã Thiện Hòa	60	
58	Xã Thiện Thuật	80	
59	Xã Thiện Long	80	

STT	Tên đơn vị	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
60	Xã Bắc Sơn	80	
61	Xã Hưng Vũ	80	
62	Xã Vũ Lăng	120	
63	Xã Nhất Hòa	80	
64	Xã Vũ Lễ	80	
65	Xã Tân Tri	80	

**BIỂU PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KINH PHÍ HỖ TRỢ
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

(Kèm theo Quyết định số: 1141/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị phân bổ	Chi tiết	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		7.417	
1	Xã Hữu Lũng		906	
		Trường MN Lâm Trường	78	
		Trường MN Liên Cơ	120	
		Trường MN Vĩnh Thịnh	340	
		Trường Tiểu học 1 Hữu Lũng		
		Trường Tiểu học 2 Hữu Lũng	368	
2	Xã Tân Tri	Trường MN Tân Tri	150	
3	Xã Quốc Khánh	Trường MN Phi Mỹ	200	
4	Xã Yên Bình		2.366	
		Trường MN Quyết Thắng	436	
		Trường MN Hoà Bình	527	
		Trường Tiểu học Yên Bình	119	
		Trường TH&THCS Hòa Bình	487	
		Trường THCS Yên Bình	597	
		THCS Quyết Thắng	200	
5	Xã Nhất Hòa		250	
		Trường MN Nhất Tiến	14	
		Trường MN Nhất Hoà	18	
		Tiểu học Nhất Tiến (Bắc Sơn)	218	
6	Xã Vân Nam			
		Trường Tiểu học Nhật Tiến		
		Trường TH&THCS Minh Tiến		
6	Xã Thiện Tân	THCS Tân lập	817	
8	Xã Thất Khê		0	

STT	Đơn vị phân bổ	Chi tiết	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
		Tiểu học Thất Khê		
		Tiểu học Chi Lăng		
7	Xã Thiện Hoà	Trường Phổ thông DTBT Trung học cơ sở Yên Lỗ	1.928	
8	Phường Kỳ Lừa	THCS Cao Lộc	60	
9	Xã Bắc Sơn	THCS Long Đống	30	
10	Xã Tuấn Sơn	Trường Tiểu học 2 Minh Sơn	20	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo		690	
		THPT Tràng Định	140	
		THPT Lương Văn Tri	100	
		Trung tâm Giáo dục - Thường xuyên Hữu Lũng	450	

BIỂU PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI NĂM 2025 LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN UBND TỈNH LẠNG SƠN QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số: 1141/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
A	B	1	2	3=1-2	4
	TỔNG CỘNG (LÀM TRÒN):	81.073	5.100	75.973	
A	QUỐC LỘ	22.750			
I	Các đợt mưa lớn trong tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (bão Wipha từ ngày 21/7/2025 đến ngày 24/7/2025)				
I.1	CÔNG BỐ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (NGOÀI LỆNH)				
1	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông và công trình khẩn cấp do ảnh hưởng mưa lớn tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (Wipha từ ngày 21/7/2025 đến ngày 24/7/2025) trên các tuyến QL.1B, QL.4A và QL.279, tỉnh Lạng Sơn	1.432			QĐ số 1723/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
2	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng các đợt mưa lớn trong tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (bão Wipha từ ngày 21/7/2025 đến ngày 24/7/2025) trên tuyến QL.3B, tỉnh Lạng Sơn	121			QĐ số 1723/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
3	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng các đợt mưa lớn trong tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (bão Wipha từ ngày 21/7/2025 đến ngày 24/7/2025) trên tuyến Quốc lộ 31 (đoạn từ Km129+800 đến Km162+00), tỉnh Lạng Sơn	780			QĐ số 1723/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
I.2	LỆNH XÂY DỰNG CƠN BÃO SỐ 3				

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
4	Khẩn cấp Khắc phục hậu quả thiên tai do ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài từ ngày 19/6/2025 đến ngày 23/6/2025 tại Km190+900, Quốc lộ 279, địa bàn xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	6.000			QĐ số 1719/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
5	Khẩn cấp Khắc phục hậu quả thiên tai tại Km133+310/QL.31 do ảnh hưởng của đợt mưa lớn trong tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (Wipha) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	370			QĐ số 2114/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
II	Đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025				
II.1	CÔNG BỐ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (NGOÀI LỆNH)				
6	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025 trên các tuyến Quốc lộ 1B, Quốc lộ 4A, Quốc lộ 279, tỉnh Lạng Sơn.	522			QĐ số 2065/QĐ-UBND ngày 21/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
7	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025 trên tuyến Quốc lộ 3B, tỉnh Lạng Sơn	402			QĐ số 2065/QĐ-UBND ngày 21/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
8	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025 trên tuyến Quốc lộ 31 (đoạn từ Km101+000 đến Km129+800), tỉnh Lạng Sơn	654			QĐ số 2065/QĐ-UBND ngày 21/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
II.2	LỆNH XÂY DỰNG CƠN BÃO SỐ 5				

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
9	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025 tại Km40+706 Quốc lộ 4A, tỉnh Lạng Sơn	132			QĐ số 2221/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
10	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Hạng mục: Km160+700 Quốc lộ 31.	1.450			QĐ số 2221/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
III	Cơn bão số 10 và bão số 11				
III.1	CÔNG BỐ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (NGOÀI LỆNH)				
11	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 trên các tuyến Quốc lộ QL.1B, QL.4A, QL.279, tỉnh Lạng Sơn.	3.541			QĐ số 2175/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 và QĐ số 2196/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
12	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 trên tuyến Quốc lộ 3B, tỉnh Lạng Sơn.	2.397			QĐ số 2175/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 và QĐ số 2196/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
III.2	LỆNH XÂY DỰNG CƠN BÃO SỐ 10+11				

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
13	Khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện cũ do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 tại Km21+920 QL.1B; Km20+370 QL.4A và Km222+030 QL.279, tỉnh Lạng Sơn	950			QĐ số 2426/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
14	Khẩn cấp Khắc phục hậu quả thiên tai do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 tại Km2+770, Km17+970, Km32+060 trên tuyến Quốc lộ 3B, tỉnh Lạng Sơn	1.000			QĐ số 2426/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
15	Khẩn cấp Khắc phục hậu quả thiên tai do ảnh hưởng của bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11(Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 tại Km19+300,QL.4A, xã Na Sầm, tỉnh Lạng Sơn	3.000			QĐ số 2438/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp
B	THIỆT HẠI TRÊN ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI VÀ ĐƯỜNG HUYỆN CŨ	58.323			
I	Các đợt mưa lớn trong tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (bão Wipha từ ngày 21/7/2025 đến ngày 24/7/2025)				
I.1	CÔNG BỐ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (NGOÀI LỆNH)				
1	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, đảm bảo giao thông do ảnh hưởng mưa lớn trong tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (bão Wipha từ ngày 21/7/2025 đến ngày 24/7/2025) trên các tuyến ĐT.226, ĐT.227, ĐT.229, ĐT.230, ĐT.231, ĐT.233, ĐT.235, ĐT.236, ĐT.237, ĐT.239, ĐT.241, ĐT.242, ĐT.243, ĐT.246, ĐT.248, ĐT.250, các tuyến đường TTBG Bắc Xa - Bản Mạ, Bản Mạ - Bản Chắt, Bản Chắt - Chi Ma, Tân Minh - Quốc Khánh địa bàn tỉnh Lạng Sơn	5.251			QĐ số 1723/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
2	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng các đợt mưa lớn trong tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (bão Wipha từ ngày 21/7/2025 đến ngày 24/7/2025) trên các tuyến đường huyện cũ: ĐH.10, ĐH.11, ĐH.13, ĐH.16, ĐH.18, ĐH.21, ĐH.24, ĐH.28, ĐH.31, ĐH.32, ĐH.36, ĐH.45, ĐH.51, ĐH.51, ĐH.53, ĐH.58, ĐH.59, ĐH.62, ĐH.75, ĐH.76, ĐH.77, ĐH.78, ĐH.96, ĐH.99, tỉnh Lạng Sơn	4.164			QĐ số 1723/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
I.2	LỆNH XÂY DỰNG CƠN BÃO SỐ 3				
3	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai do ảnh hưởng của đợt mưa lớn tháng 5, tháng 6 và bão số 3 (Wipha) năm 2025 trên các tuyến đường tỉnh ĐT.231, ĐT.241, ĐT.246, tỉnh Lạng Sơn	650			QĐ số 2114/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Lệnh xây dựng khẩn cấp
II	Đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025				
II.1	CÔNG BỐ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (NGOÀI LỆNH)				
4	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025 trên các tuyến đường tỉnh: ĐT.226, ĐT.230, ĐT.231, ĐT.232, ĐT.233, ĐT.234, ĐT.235, ĐT.238, ĐT.239, ĐT.241, ĐT.242, ĐT.243, ĐT.244, ĐT.245, ĐT.246, ĐT.248, ĐT.250, tuyến Chi Lăng - Y Tịch, tỉnh Lạng Sơn.	7.880			QĐ số 2065/QĐ-UBND ngày 21/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
5	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 21/8 đến ngày 22/8 và cơn bão số 5 năm 2025 trên các tuyến đường huyện cũ: , ĐH.01, ĐH.02, ĐH.03, ĐH.04, ĐH.05, ĐH.06, ĐH.07, ĐH.09A, ĐH.10, ĐH.11, ĐH.13, ĐH.16, ĐH.17, ĐH.18, ĐH.20, ĐH.23, ĐH.24, ĐH.26, ĐH.28, ĐH.29, ĐH.41, ĐH.43, ĐH.48, ĐH.52, ĐH.53, ĐH.54, ĐH.55, ĐH.56, ĐH.57, ĐH.58, ĐH.59, ĐH.59A, ĐH.62, ĐH.64, ĐH.65, ĐH.66, ĐH.72, ĐH.73, ĐH.74, ĐH.75, ĐH.76, ĐH.77, ĐH.78, ĐH.81, ĐH.82, ĐH.83, ĐH.85, ĐH.86, ĐH.87, ĐH.88, ĐH.89, ĐH.89A, ĐH.89B, FFH90, ĐH.96, ĐH.99, ĐH.99B, tỉnh Lạng Sơn.	3.010			QĐ số 2065/QĐ-UBND ngày 21/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
II.2	LỆNH XÂY DỰNG CƠN BÃO SỐ 5				
6	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai do ảnh hưởng của cơn bão số 5 năm 2025 trên các tuyến đường tỉnh ĐT.226, ĐT.246, tỉnh Lạng Sơn	1.200			QĐ số 2221/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Lệnh xây dựng khẩn cấp
III	Cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025				
	CÔNG BỐ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (NGOÀI LỆNH)				
7	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 trên các tuyến đường tỉnh, đường tuần tra biên giới: ĐT.226, ĐT.227, ĐT.228, ĐT.229, ĐT.230, ĐT.231, ĐT.232, ĐT.233, ĐT.234, ĐT.235, ĐT.237, ĐT.238, ĐT.239, ĐT.241, ĐT.246, ĐT.248, ĐT.250, các tuyến đường TTBG Bắc Xa - Bản Mạ, Bản Mạ - Bản Chắt, Bản Chắt - Chi Ma, Tân Minh - Quốc Khánh, Mốc 999 - Mốc 1017, tỉnh Lạng Sơn.	2.700			QĐ số 2175/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
8	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 năm 2025 trên các tuyến đường huyện cũ: ĐH.01, ĐH.02, ĐH.04, ĐH.05, ĐH.09, ĐH.10, ĐH.11, ĐH.13, ĐH.17, ĐH.18, ĐH.22, ĐH.24, ĐH.28, ĐH.29, ĐH.32, ĐH.33, ĐH.36, ĐH.41, ĐH.43, ĐH.49, ĐH.50, ĐH.51, ĐH.53, ĐH.54, ĐH.56, ĐH.57, ĐH.59, ĐH.59A, ĐH.61, ĐH.80, ĐH.82, ĐH.84, ĐH.99, tỉnh Lạng Sơn.	6.100			QĐ số 2175/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
IV	Cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025				
	CÔNG BỐ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP (NGOÀI LỆNH)				
9	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của cơn bão số 11(Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 trên các tuyến đường tỉnh, đường tuần tra biên giới: ĐT.226, ĐT.227, ĐT.228, ĐT.229, ĐT.230, ĐT.231, ĐT.232, ĐT.233, ĐT.235, ĐT.238, ĐT.239, ĐT.241, ĐT.242, ĐT.243, ĐT.244, ĐT.245, tuyến Chi Lăng - Y Tịch, các tuyến đường TTBG Bắc Xa - Bản Mạ, Bản Mạ - Bản Chắt, Bản Chắt - Chi Ma, Tân Minh - Quốc Khánh, Mốc 999 - Mốc 1017, tỉnh Lạng Sơn.	4.500			QĐ số 2196/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
10	Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông do ảnh hưởng của cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 năm 2025 trên các tuyến đường huyện cũ: ĐH.01, ĐH.01B, ĐH.03, ĐH.04, ĐH.05, ĐH.06, ĐH.07, ĐH.08, ĐH.09, ĐH.10, ĐH.11, ĐH.13, ĐH.16, ĐH.17, ĐH.18, ĐH.19A, ĐH.20, ĐH.21, ĐH.22, ĐH.24, ĐH.26, ĐH.28, ĐH.29, ĐH.30, ĐH.32, ĐH.35, ĐH.41, ĐH.42, ĐH.43, ĐH.45, ĐH.49, ĐH.53, ĐH.59, ĐH.60, ĐH.61, ĐH.62, ĐH.63, ĐH.64, ĐH.65, ĐH.66, ĐH.72, ĐH.74, ĐH.75, ĐH.76, ĐH.77, ĐH.78, ĐH.80, ĐH.90, ĐH.91, ĐH.93, ĐH.94, ĐH.95, ĐH.96, ĐH.97, ĐH.98, ĐH.99 tỉnh Lạng Sơn.	7.000			QĐ số 2196/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai

STT	Tên công trình	Tổng nhu cầu kinh phí	Kinh phí đã được hỗ trợ tại Quyết định số 81/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Ban vận động cứu trợ tỉnh	Kinh phí phân bổ cho Sở Xây dựng	Ghi chú
V	LỆNH XÂY DỰNG CƠN BÃO SỐ 10 và 11				
11	Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 trên các tuyến đường tỉnh: ĐT.226, ĐT.227, ĐT.235, ĐT.242, ĐT.245 và các tuyến đường huyện cũ: ĐH.28, ĐH.49, ĐH.61, ĐH.62 tỉnh Lạng Sơn	15.868			QĐ số 2426/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Lệnh xây dựng khẩn cấp